

vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

7. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Công ty cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Công trình Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh tổ chức bán cổ phần và Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện theo đúng các quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Công trình Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động và các tài liệu có liên quan cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng

quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Giám đốc Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Công ty Công trình Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG  
*Thứ trưởng*

**Đặng Đình Lâm**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số 62/2004/QĐ-BBCVT ngày 09/12/2004 về việc chuyển Công ty Thiết kế Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh thành Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bưu chính Viễn thông.**

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG

*Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP*

ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 51/CP ngày 01/8/1995 của Chính phủ về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 261/CP-ĐMDN ngày 11/3/2003 của Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước và bộ phận doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2003 - 2005 của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-BBCVT ngày 28/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty Thiết kế Bưu điện thuộc Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh - Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Xét Công văn số 338/TCCB-HĐQT ngày 06/12/2004 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc đề nghị phê duyệt phương án cổ phần hóa và quyết định chuyển Công ty Thiết kế Bưu điện thuộc Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh thành Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bưu chính Viễn thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1.** Chuyển Công ty Thiết kế Bưu

điện thuộc Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh - Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bưu chính Viễn thông từ thời điểm sau ngày Công ty cổ phần nhận được đăng ký kinh doanh và phù hợp với niên độ kế toán.

Tên giao dịch quốc tế: POSTS AND TELECOMMUNICATIONS CONSTRUCTION DESIGN CONSULTANT JOINT-STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: DESCO.

Trụ sở chính: 230 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Thiết kế Bưu điện thuộc Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh - Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bưu chính Viễn thông, với nội dung chính như sau:

### **1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn:**

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), được chia thành 30.000 cổ phần phổ thông với giá trị mỗi cổ phần là 100.000 đồng, trong đó:

- Tỷ lệ vốn Nhà nước (Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam là đại diện): 35% vốn điều lệ, tương ứng 10.500 cổ phần với tổng giá trị là 1.050.000.000 đồng;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 51,38% vốn điều lệ, tương ứng 15.414 cổ phần với tổng giá trị là 1.541.400.000 đồng, trong đó cổ phần ưu

đãi bán cho người lao động trong Công ty: 5.880 cổ phần với tổng giá trị là 588.000.000 đồng, giá trị được ưu đãi: 176.400.000 đồng;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng khác ngoài Công ty: 13,62% vốn điều lệ, tương ứng 4.086 cổ phần với tổng giá trị là 408.600.000 đồng.

## **2. Giá trị Công ty tại thời điểm cổ phần hóa (01/01/2002):**

- Giá trị thực tế của Công ty: 6.159.036.766 đồng;

- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty: 1.262.960.747 đồng.

## **3. Hình thức cổ phần hóa:**

Giữ nguyên phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành cổ phiếu thu hút thêm vốn (theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 64/2002/NĐ-CP).

**4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động dôi dư:** Công ty làm các thủ tục, báo cáo Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bưu chính Viễn thông kinh doanh các ngành nghề sau:

1. Tư vấn, khảo sát, thiết kế, lập dự toán đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;

2. Xây dựng, lắp đặt các công trình

bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;

3. Đầu tư trong các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông, nhà ở và các ngành khác theo quy định của pháp luật;

4. Kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin;

5. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bưu chính Viễn thông là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Thiết kế Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh tổ chức bán cổ phần và Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bưu chính Viễn thông theo đúng các quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Thiết kế Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động và các tài liệu có liên quan cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bưu chính Viễn thông.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Giám đốc Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Công ty Thiết kế Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bưu chính Viễn thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG  
*Thư trưởng*

**Đặng Đình Lâm**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số 63/2004/QĐ-BBCVT ngày 09/12/2004 về việc chuyển Công ty Xây lắp Bưu điện thuộc Bưu điện tỉnh Thừa Thiên - Huế thành Công ty cổ phần Xây lắp Bưu điện Huế.**

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG

*Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP*

*ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/06/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;*

*Căn cứ Nghị định số 51/CP ngày 01/8/1995 của Chính phủ về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;*

*Căn cứ Văn bản số 1243/CP-ĐMDN ngày 18/03/2004 của Chính phủ về việc bổ sung thêm danh sách doanh nghiệp nhà nước và bộ phận doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa năm 2004 của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-BBCVT ngày 18/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty Xây lắp Bưu điện thuộc Bưu điện tỉnh Thừa Thiên - Huế - Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;*

*Xét Công văn số 344/TCCB-HĐQT ngày 07/12/2004 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc đề nghị phê duyệt phương án cổ phần hóa và quyết định chuyển Công ty Xây lắp Bưu điện thuộc Bưu điện tỉnh Thừa Thiên - Huế thành Công ty cổ phần Xây lắp Bưu điện Huế;*